

cây mọc rất khỏe. Thường ở gần gốc có những cây non do hạt rụng tự mọc.

Cây gốc ở châu Mỹ nhiệt đới dần dần lan rộng phiêu nơi nhiệt đới khác trên thế giới.

Thu hái chế biến : Vì cây có săn và không phải loại cây thuốc cần thiết nên chỉ thu hái khi dùng. Hạt già thu hoạch để ép lấy dầu.

Thành phần hóa học :

- Hạt dầu mè chứa 20 - 25% dầu béo, protid và nhura. Ngoài ra hạt còn chứa chất Curcin (là một phytotoxin), độc, ăn vào có thể làm tổn thương các mạch máu và có thể chết người.

Dầu hạt dầu mè không màu, có thê vàng nhạt, không mùi, lỏng ở nhiệt độ bình thường, (ở 15°C, tỉ trọng là 0,915).

- Lá chứa saponin, nhura, tanin.

Công dụng :

- Dầu mè có tác dụng gây nôn, và tẩy mạnh. (5 - 6g dầu mè tác dụng tẩy mạnh tương đương 40 - 45g dầu thầu dầu). Ép 1 hạt lấy dầu uống đã có tác dụng tẩy. Uống (hoặc ăn nhảm) từ 2,5g dầu mè đã có thể thấy vàng dầu, ỉa chảy. Liều cao hơn nữa (hoặc người yếu, trẻ em) có thể gây chết người.

Dầu mè vùng nông thôn trước đây dùng để thấp, dê kiêm, rẻ, không khói, (một số nơi vùng sâu, vùng xa vẫn còn dùng) cho nên phải cẩn thận, tránh lắn dầu ăn.

Khi mới ngô độc, thấy rất bong ở cổ họng, dạ dày, vàng dầu, chóng mặt, nôn mửa, ỉa chảy, rồi hôn mê và tắt thở. Thấy triệu chứng ban đầu và nguyên nhân, cần đưa người bị nạn tới nơi cấp cứu gần nhất.

Dầu hạt dầu mè xoa bóp chữa té thấp, hoặc có thể làm ra thai khi xoa vào vùng bụng.

- Nhura cây, nước sắc (luộc) lá được dùng để rửa vết thương, để cầm máu, và liên vết thương, lên sẹo.

- Lá có khi được dùng giã nát, đắp lên bụng để gây tay cho trẻ em, hoặc giảm đau khi bị té thấp.

- Lá và rễ : cũng giã đắp chữa té thấp, bại liệt chân tay.

Liều dùng : chỉ được hạn chế ở mức dùng ngoài da, tuyệt đối không uống, nhất là đối với người yếu và trẻ em, phụ nữ có thai.

Bảo quản : Dầu mè (để thấp) phải để riêng, xa bếp, chặn đựng thức ăn, ngoài tầm với trẻ em.

Dầu mè tía

Tên khoa học : *Jatropha gossypiifolia L.* - họ *Thầu dầu (Euphorbiaceae)*

Tên khác : *Dầu lai vải*

Bộ phận dùng : Lá, hạt (dầu), cây dầu mè

tía (Folium, Semen et Oleum *Jatrophae gossypiifoliae*)



Mô tả cây : Cây dầu mè tía là cây nhỡ, cao 1 - 5m, phân nhiều cành, toàn cây có nhura mù lông, trong. Lá đơn, mọc cách, chia 5 thùy, phiến lá ngang dọc 10 - 15cm, cuống dài 10 - 15cm, cuống lá và gân lá màu đỏ. Hoa hợp thành chùy 5 ngọn. Hoa nhỏ 5 cánh màu đỏ, kích thước độ 5mm. Quả nang, có 3 rãnh, hình trứng, dài 1 - 1,2cm, trong có 3 hạt màu nâu. Cây dầu mè tía nay đã mọc hoang dại nhiều nơi vùng đồi núi, ven đường ở nước ta. Cây gốc ở Trung Mỹ, nhiều nước vùng nhiệt đới cũng có.

Thu hái chế biến : Chỉ thu hái khi dùng.

Thành phần hóa học : Cây dầu mè tía chứa chất jatrophon có tác dụng chống ung thư (Cây dầu mè *Jatropha curcas L.* lại không có chất này)

Ngoài ra lá chứa saponin, nhura, tanin.

Công dụng : Lá, hạt (dầu), cũng gây tay và gây nôn như cây dầu mè.

Lá dùng ngoài da, giã đắp chữa mụn nhọt, lèn, eczema, lở ngứa.

Liều dùng : Cũng như dầu mè, chỉ nên dùng ngoài da.

Cân thận trọng, không dùng cho uống.

Dầu giun

Xem Phần **Cây thuốc - Bài thuốc**